

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG 333**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 07/TTr-HĐQT/2025

Đăklăk, ngày 15 tháng 9 năm 2025

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Về việc: Sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Mía đường 333

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp số 76/2025/QH15, được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Mía đường 333;

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-HĐQT/2022 ngày 27/10/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mía đường 333 về việc sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Mía đường 333;

Hội đồng quản trị đã sửa đổi, bổ sung quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần mía đường 333 phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Nội dung toàn văn bản dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được bổ sung, sửa đổi theo tài liệu đính kèm.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2025;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.



NGUYỄN BÁ THÀNH

BẢN THUYẾT MINH DỰ THẢO SỬA ĐỔI QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CÔNG TY

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
CHƯƠNG I:	PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG	<u>QUY ĐỊNH CHUNG</u>	Bổ sung nhằm giải thích rõ hơn các thuật ngữ
Điều 1: Giải thích thuật ngữ	Chưa quy định	1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a) Công ty là Công ty Cổ phần Mía đường 333 b) Người điều hành Công ty là Tổng Giám Đốc, các Phó Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng và Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty; c) Người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng; d) Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; e) Điều lệ công ty là điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty ban hành ngày 27 tháng 10 năm 2022, sửa đổi ngày 09 tháng 10 năm 2025. g) Cổ đông là tổ chức, cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.	Bổ sung nhằm giải thích rõ hơn các thuật ngữ
	Chưa quy định	2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.	Bổ sung nhằm giải thích rõ hơn các thuật ngữ
	Chưa quy định	3. Các tiêu đề (chương, điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy	Bổ sung nhằm giải thích rõ hơn các thuật ngữ

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		chế này.	
	Chưa quy định	4. Các từ hoặc thuật ngữ không được giải thích trong Quy chế này thì được hiểu theo quy định tại Điều lệ công ty và quy định của pháp luật hiện hành.	Bổ sung nhằm giải thích rõ hơn các thuật ngữ
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	Điều 1:.... 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan	Điều 2:... 2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Cổ đông của Công ty và người có liên quan của Cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp khác và những người liên quan của các đối tượng này, Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến Công ty.	Bổ sung nhằm phù hợp với tình hình thực tế của Công ty
Điều 4: Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ	Điều 3:... 1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông. ... 1.2) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b, mục 1.1, khoản 1, Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d mục 1.1, khoản 1, Điều này. Trường hợp Hội	Điều 4: 1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông 1.2) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b, mục 1.1, khoản 1, Điều này hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp quy định tại điểm c và điểm d mục 1.1, khoản 1, Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành	Bổ sung để phù hợp theo 4, Điều 13 điều lệ công ty

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
đồng	đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.	viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.	
	2) Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	2. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty, sổ đăng ký người sở hữu chứng khoán (nếu có) của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	Bổ sung để phù hợp theo khoản 21, Điều 1, Luật sửa đổi bổ sung 1 số điều của Luật DN
	3) Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông; Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông. Người triệu tập	3. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ	Bổ sung để phù hợp theo Khoản 3, Điều 17, DL công ty

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
	hợp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông, bao gồm: - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; - Phiếu biểu quyết; - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.	đồng có quyền dự họp chậm nhất hai một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên mà đã xác định được ứng viên; - Phiếu biểu quyết; - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.	
	4) Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.	4. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông.	
	4.2) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và	4.2) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là năm (05) ngày	Bổ sung để phù hợp theo khoản 4, Điều 17 – DL công ty

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
	được gửi đến công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	làm việc trước ngày khai mạc Đại hội cổ đông. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.	
	4.3) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4.2 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: - Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Điểm 4.2 , Mục 4, Điều này; - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ tỷ lệ cổ phần phổ thông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	4.3) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Điểm 4.2, Khoản 4, Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau: - Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Điểm 4.2 , Khoản 4, Điều này; - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ công ty; - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. - Nội dung, thông tin tại kiến nghị không phản ánh chính xác Thông tin cổ đông được Cổ đông cập nhật gần nhất cho Công ty được ghi nhận tại sổ đăng ký cổ đông, sổ đăng ký người sở hữu chứng	Bổ sung để phù hợp theo khoản 5, Điều 17 – DL công ty

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		khoản (nếu có) theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Điều lệ công ty;	
	5). Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;	5. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông.	
	5.1) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	5.1) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số (Quy định cụ thể tại Thông báo mời họp của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát) cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.	Bổ sung để phù hợp theo Điều 15 – DL công ty
	5.2) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm 5.1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải	5.2) Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm 5.1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và tối thiểu phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Trường hợp cổ đông cử nhiều hơn một (01) người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần mặc nhiên sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy	Bổ sung để phù hợp theo Điều 15 – DL công ty

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
	xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).	quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty) và chỉ được ủy quyền lại trong trường hợp việc ủy quyền lại được sự cho phép của Cổ đông.	
	6) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:	6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông: Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông dự họp và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Khi đăng ký cổ đông phải xuất trình giấy tờ chứng minh tư cách cổ đông tham dự đại hội (theo Thông báo mời họp hoặc Thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty) theo trình tự sau:	
	6.1) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.	6.1) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết và/hoặc phiếu bầu cử tùy theo nội dung của chương trình cuộc họp, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết/số phiếu bầu tương	Bổ sung để phù hợp Theo Khoản 1, Điều 19, DL công ty

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		ứng của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội đồng cổ đông theo cách thức sau: Gửi giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông (theo mẫu đính kèm trong Thông báo mời họp hoặc lấy trên trang thông tin điện tử của Công ty) thông qua các hình thức thư điện tử, fax hoặc gửi qua đường bưu điện trong thời hạn được nêu tại Thông báo mời họp.	
	9) Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu; Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu	9. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu; 9.1) Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bằng các phương thức sau: a. Thẻ biểu quyết; b. Phiếu biểu quyết; c. Phiếu bầu cử (phiếu bầu). Tùy nội dung, vấn đề cần thông qua, người triệu tập cuộc họp và Chủ tọa sẽ quyết định phương thức biểu quyết/bầu cử tương ứng. 9.2) Cách thức bỏ phiếu a. Đối với thẻ biểu quyết: Đối với các nội dung biểu quyết được Đại hội	Bổ sung để phù hợp theo Điều 144- Luật DN và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
	trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;	quyết định biểu quyết công khai: Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa. Trường hợp cần thiết, hướng dẫn chi tiết về cách thức biểu quyết sẽ được công bố cho Cổ đông trước mỗi kỳ họp Đại hội đồng cổ đông. b. Đối với phiếu biểu quyết: (i) Nội dung của phiếu biểu quyết tùy thuộc vào nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền biểu quyết trên phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách lựa chọn một trong các ý kiến “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” cho từng vấn đề. Trường hợp cần thiết, hướng dẫn chi tiết về cách thức biểu quyết sẽ được công bố cho Cổ đông trước mỗi kỳ họp Đại hội đồng cổ đông. (ii) Phiếu biểu quyết hợp lệ phải thể hiện rõ ý kiến “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với từng vấn đề cụ thể và được Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền ký và ghi rõ họ tên. c. Đối với phiếu bầu cử: (i) Tổng số phiếu bầu cử của Cổ đông được xác định dựa trên tổng số cổ phần mà Cổ đông sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng	

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		quản trị hoặc Ban kiểm soát. (ii) Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền có thể dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng cử viên trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua, nhưng không vượt quá tổng số phiếu bầu mà Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền đó nắm giữ. Trường hợp phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cử cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu cử của Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền thì sẽ được xem là phiếu bầu cử không hợp lệ. (iii) Trong trường hợp việc bầu cử trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành thông qua các công cụ, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin, hướng dẫn chi tiết về cách thức bầu cử sẽ được công bố cho Cổ đông trước mỗi kỳ họp Đại hội đồng cổ đông. 9.3) Kiểm phiếu: a. Đại hội đồng cổ đông thông qua Ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp bằng phương thức sử dụng thẻ biểu quyết. Ban kiểm phiếu sau khi được thông qua sẽ tiến hành việc kiểm phiếu theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế của mỗi kỳ họp Đại hội đồng cổ đông. Trước khi Ban kiểm phiếu được Đại hội đồng cổ	

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		đồng thông qua, công tác kiểm phiếu biểu quyết do Ban tổ chức hoặc Ban kiểm tra tư cách cổ đông được Hội đồng quản trị chỉ định thực hiện. b. Cách thức kiểm phiếu (i) Phiếu biểu quyết và thẻ biểu quyết: Khi Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền thực hiện biểu quyết bằng phiếu biểu quyết hoặc thẻ biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm phiếu sẽ tổng hợp kết quả theo nguyên tắc tính tổng số phiếu biểu quyết hoặc thẻ biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết. (ii) Phiếu bầu cử: Người trúng cử được xác định theo số phiếu bầu cử tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cử cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn người có phiếu bầu cao hơn trúng cử hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử. 9.4) Để tạo thuận lợi cho Cổ đông, Công ty có thể sử dụng các công cụ, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin trong việc biểu quyết. Việc thực hiện sẽ được Công ty hướng dẫn cụ thể khi áp	

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		dụng các hình thức này.	
	11) Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. ... 11.2) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.	11. Cách thức phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. ... 11.2) Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty. Nghị quyết bị yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ theo Khoản 1 Điều này vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.	Bổ sung để phù hợp theo khoản 3 Điều 152 Luật Doanh nghiệp
Điều 5. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	Điều 4. 1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản; Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại Điểm 8.1. Mục 8, Điều 3 quy chế này;	Điều 5: 1. Các trường hợp được và không được lấy ý kiến bằng văn bản; Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty, trừ trường hợp quy định tại Điểm 8.1. Mục 8, Điều 4 quy chế này;	Điều chỉnh để phù hợp với Điều 4, quy chế này
	Chưa quy định	2.2) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền, con dấu của Cổ đông là tổ chức hoặc tổ	Bổ sung để phù hợp Theo Khoản 4, Điều 21, DL công ty

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		chức được ủy quyền	
	2.2) Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây: a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu	2.3) Cổ đông có thể gửi Phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây: a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;	
	2.4) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	2.5) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty hoặc gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.	Bổ sung để phù hợp theo Khoản 6, Điều 149 Luật DN
Điều 6:	Chưa quy định	Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Trình tự, thủ tục họp Đại hội cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được quy định tại Phụ lục 01 ban hành kèm theo Quy chế này.	Bổ sung nhằm phù hợp với tình hình thực tế của Công ty

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
Điều 7. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 7:	Điều 7:.....	
	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; d) Quyết định giá bán cổ phần của Công ty; g) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị hoặc tỷ lệ cụ thể được quy định tại các quy chế quản lý nội bộ của công ty do Hội đồng quản trị ban hành, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp;	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; g) Quyết định việc đầu tư hoặc bán tài sản, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác trừ các quyết định, hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 14 Điều lệ công ty và khoản 1, khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể ban hành quyết định phân quyền phê duyệt, thông qua các quyết định, hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị cho các vị trí Người quản lý doanh nghiệp tùy từng thời điểm; o) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, ban hành các Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.	c) Bổ sung nhằm tương ứng với điểm c khoản 2 Điều 25 Điều lệ d) Bổ sung nhằm tương ứng với điểm d khoản 2 Điều 25 Điều lệ g) Bổ sung nhằm tương ứng với điểm g khoản 2 Điều 25 Điều lệ o) Bổ sung nhằm Tương ứng với điểm o khoản 2 Điều 25 Điều lệ

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
	Điều 6:	Điều 8:	
	Điều 7:	Điều 9:	
Điều 10: Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị	Điều 8:	Điều 10:	
	3. Thông báo họp Hội đồng quản trị Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, email, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	3. Thông báo họp Hội đồng quản trị Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp, (trừ trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị có thể rút ngắn khoảng thời gian này cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty). Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, email, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	Bổ sung nhằm phù hợp Theo khoản 6 Điều 28 Điều lệ Công ty
	4. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản	4. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị:	Bổ sung nhằm phù hợp Theo

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
	trị; Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn một (01) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.	khoản 8, điều 28, DL công ty
	5. Cách thức biểu quyết; ... c) Chưa quy định.	5. Cách thức biểu quyết: ... c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;	Bổ sung nhằm phù hợp với Điểm c, khoản 9, Điều 28 DL
	6. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	6. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị; 6.1) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên năm mươi phần trăm (50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.	Bổ sung nhằm phù hợp với khoản 13, Điều 28 DL
	Chưa quy định	6.2) Thông qua nghị quyết, quyết định Hội đồng	Bổ sung để phù hợp với điều

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		quản trị bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến: a) Cuộc họp Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến là cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ hoặc họp bất thường được tổ chức dưới hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm, có sử dụng phương tiện điện tử để kết nối, truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường mạng internet cho phép các thành viên Hội đồng quản trị ở nhiều địa điểm khác nhau có thể tham dự, theo dõi diễn biến của cuộc họp, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp; b) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua tại cuộc họp tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến có hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp; c) Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng hình thức hội nghị trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến được thực hiện theo các quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	kiện thực tế của Công ty.
	Chưa quy định	6.3) Thông qua nghị quyết, quyết định Hội đồng	

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
		quản trị theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: a) Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền quyết định lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b) Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như nghị quyết, quyết định được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp; c) Trình tự, thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	
	7. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị; m) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	7. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị; k) Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp trực tuyến hoặc trực tiếp kết hợp trực tuyến có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.	
	Điều 09:	Điều 11:	
	Điều 10:	Điều 12:	

Điều khoản	Nội dung hiện hành	Sau khi sửa đổi, bổ sung	Lý do điều chỉnh
	Điều 11:	Điều 13:	
	Điều 12:	Điều 14:	
	Điều 13:	Điều 15:	
	Điều 14:	Điều 16:	
	Điều 15:	Điều 17:	
	Điều 16: Hiệu lực thi hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Mía đường 333 bao gồm 07 chương, 16 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 10 năm 2022.	Điều 18: Hiệu lực thi hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Mía đường 333 bao gồm 07 chương, 18 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2025.	